

TUẦN 33

TOÁN

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được nhân chia phân số.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép nhân, chia phân số.

2. Kỹ năng:

- HS làm được bài tập trang 168.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra:	- Nêu quy tắc nhân chia hai phân số. - GV nhận xét.	- 2 HS nêu.
32'	B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn ôn tập: * Bài 1 -Thực hiện phép nhân, phép chia phân số. * Bài 2: Tìm	- GV giới thiệu bài. - Đọc yêu cầu của bài. - GV có thể y/c HS nêu cách thực hiện phép nhân, phép chia phân số. - Bài yêu cầu làm gì?	- HS nghe. - 1 HS đọc. - Cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau. a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}$; $\frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{8}{21} \times \frac{3}{2} = \frac{4}{7}$ b) $\frac{3}{11} \times 2 = \frac{6}{11}$; $\frac{6}{11} : \frac{3}{11} = 2$ - Tìm x.

<p>2'</p>	<p>một thành phần chưa biết trong phép nhân, chia phân số.</p> <p>*Bài 4:</p> <p>C. <u>Củng cố</u> - <u>Dặn dò:</u></p>	<p>- Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>- GV chữa bài, y/c HS giải thích cách tìm x của mình.</p> <p>- GV nhận xét và cho điểm.</p> <p>Đọc đề bài.</p> <p>+ GV hỏi: Muốn biết bạn An cắt tờ giấy thành bao nhiêu ô vuông em có thể làm thế nào?</p> <p>Cạnh tờ giấy gấp cạnh ô vuông số lần là :</p> $\frac{2}{5} : \frac{2}{25} = 5 \text{ (lần)}$ <p>Từ đó ô vuông cắt được là</p> $5 \times 5 = 25 \text{ (ô vuông)}$ <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- GV tổng kết giờ học.</p> <p>- Dặn HS về nhà ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.</p> $\frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3} \qquad \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$ $x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7} \qquad ; \qquad x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3} \qquad ;$ $x = \frac{7}{3} \qquad \qquad \qquad x = \frac{6}{5}$ $x : \frac{7}{11} = 22$ $x = 22 \times \frac{7}{11}$ $x = 14$ <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 1 HS trả lời.</p> <p>- HS làm phần a vào vở, 1 HS làm bảng nhóm và trình bày trên bảng.</p> <p>Chiều rộng của tờ giấy HCN là:</p> $\frac{4}{25} : \frac{4}{5} = \frac{1}{5} (m)$ <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p>
-----------	---	--	--

TẬP ĐỌC
VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung phần cuối truyện: Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

2. Kỹ năng:

- Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật (nhà vua, cậu bé).

3. Thái độ:

- Giúp HS hiểu được tiếng cười rất cần thiết với cuộc sống của chúng ta.

II. ĐỒ DÙNG:

- Tranh minh họa trong SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A. Kiểm tra:	- Gọi HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng bài thơ <i>Ngắm trăng</i> và <i>Không đề</i> của Bác, trả lời về nội dung bài. - Nhận xét và cho điểm từng HS.	- 4 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi. - HS nhận xét.
32'	B. Bài mới: <i>1, Giới thiệu bài:</i> <i>2, Hướng dẫn luyện đọc</i>	- GV giới thiệu bài. - Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài (3 lượt). GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho	- HS nghe. - HS đọc bài theo trình tự.

2'	<u>C. Củng cố - Dẫn dò:</u>	<ul style="list-style-type: none">+ Đọc mẫu.+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.+ Tổ chức cho HS thi đọc.+ Nhận xét, cho điểm từng HS.- Gọi 5 HS đọc phân vai toàn truyện. Người dẫn chuyện, nhà vua, vị đại thần, viên thị vệ, cậu bé.+ Hỏi: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? - Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe.+ 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc+ 3 đến 5 HS thi đọc. - 5 HS đọc phân vai. - HS nối tiếp nhau nêu ý kiến. -HS nghe.
----	--	--	--

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về tình thân lạc quan, yêu đời.

3. Thái độ:

- HS hứng thú học tập, có ý thức trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG:

- Một số báo, truyện, sách viết về những người trong hoàn cảnh khó khăn vẫn lạc quan, yêu đời, có khiếu hài hước (sưu tầm): truyện cổ tích, ngụ ngôn, truyện danh nhân, truyện thiếu nhi, truyện cười...

- Giấy khổ to viết dàn ý KC.

- Giấy khổ to viết tiêu chuẩn đánh giá bài KC.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A. Kiểm tra:	+ Gọi học sinh kể lại chuyện đã học tiết trước . - Qua câu chuyện trên cho ta thấy những nét ngây thơ và đáng yêu của ai ?	- 2 HS kể. + Hiểu truyện ca ngợi bác đánh cá thông minh, mưu trí đã đánh thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác.
32'	B. Bài mới: <i>1, Giới thiệu bài:</i> <i>2, Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu đề bài:</i>	- GV giới thiệu bài. -Yêu cầu học sinh đọc đề bài và gạch dưới các từ quan trọng. -Yêu cầu 2 học sinh nối tiếp đọc các gợi ý. -Nhắc học sinh : +Qua gợi ý cho thấy: người lạc	- Học sinh nghe. - Đọc và gạch: Hãy kể một câu chuyện đã <u>được nghe</u> hoặc <u>được đọc</u> về <u>tình thân lạc quan, yêu đời</u> . -Đọc gợi ý.

	<p>3, Học sinh thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p>	<p>quan yêu đời không nhất thiết phải là người gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc không may. Đó có thể là một người biết sống khỏe, sống vui-ham thích thể thao, văn nghệ, ưa hoạt động, ưa hài hước... Vì thế các em có thể kể về các nghệ sĩ hài...</p> <p>+ Ngoài các nhân vật gợi ý sẵn trong SGK, cần khuyến khích học sinh chọn kể thêm về các nhân vật ở ngoài...</p> <p>-Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình kể. - Nên kết hợp kể theo lối mở rộng nói thêm về tính cách nhân vật hay ý nghĩa câu chuyện để các bạn cùng trao đổi. Có thể kể 1-2 đoạn thể hiện chi tiết lạc quan yêu đời của nhân vật mình kể. - Cho học sinh kể chuyện theo cặp và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - Cho học sinh thi kể trước lớp.</p> <p>- Cho học sinh bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Nêu ý nghĩa câu chuyện. - Liên hệ thực tế. - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những học sinh kể tốt và cả những học sinh chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác. -Yêu cầu về nhà kể lại truyện cho</p>	<p>- HS giới thiệu câu chuyện mình kể.</p> <p>- Kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện. - Học sinh thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời. - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
<p>3'</p>	<p>C. Củng cố - Dặn dò:</p>		